

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sầm

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 581/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Thùy L**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Minh C**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản khai chị Hồ Thị Thùy L trình bày:

Chị L và anh C quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/02/2019. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không có sự đồng cảm, thiếu yêu thương và chăm sóc lẫn nhau nên đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Có một con chung tên là Võ Hồ Yến V, sinh ngày 10/4/2019, con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Võ Minh C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, anh C không gửi văn bản trình bày ý kiến về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo qui định tại điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H, cụ thể: Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy L được ly hôn với anh Võ Minh C. Về con chung: Giao con chung là Võ Hồ Yến V, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Hồ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy L đối với anh Võ Minh C thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Anh Võ Minh C có nơi cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Chị Hồ Thị Thùy L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Võ Minh C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh C theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy L và anh Võ Minh C tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2.2] Chị L cho rằng hôn nhân giữa chị và anh C không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Theo chị L trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là không có sự đồng cảm, thiếu yêu thương và chăm sóc lẫn nhau nên đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay không thể hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình Tòa án giải quyết thì anh C không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về hôn nhân giữa chị L và anh C và cũng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích hàn gắn đoàn tụ. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Có một con chung tên là Võ Hồ Yến V, sinh ngày 10/4/2019, đang sống cùng chị L. Chị L cũng đảm bảo tốt việc nuôi dưỡng con, cháu Yến V cũng đã thích nghi với môi trường sống và với việc chăm sóc, giáo dục của chị L. Anh C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển của cháu Võ Hồ Yến V cả về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung là Võ Hồ Yến V cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu này của chị L. Xét thấy, mức cấp dưỡng mà chị L yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2025.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và trình bày không có nợ chung; anh C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của anh C về việc yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị L người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy L, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy L được ly hôn với anh Võ Minh C.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Hồ Yến V, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Hồ Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Võ Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31/3/2025.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, chị Hồ Thị Thùy L, anh Võ Minh C hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Hồ Thị Thùy L, anh Võ Minh C có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0008319 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre ^(1b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam ^(1b) ;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam ^(1b) ;
- UBND xã Tân Hội ^(1b) ;
- Lưu HS, VP ^{(3b) TC:9b} .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trang